Biểu mẫu 09

UBND HUYỆN THANH OAI

TRƯỜNG THCS XUÂN DƯƠNG

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Chương trình giáo dục năm 2018	Chương trình giáo dục năm 2018	Chương trình giáo dục năm 2018	Chương trình giáo dục năm 2018
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Thường xuyên giữ mối quan hệ giữa nhà trường và gia đình. Học sinh có thái độ học tập phù hợp	Thường xuyên giữ mối quan hệ giữa nhà trường và gia đình. Học sinh có thái độ học tập phù hợp	Thường xuyên giữ mối quan hệ giữa nhà trường và gia đình. Học sinh có thái độ học tập phù hợp	Thường xuyên giữ mối quan hệ giữa nhà trường và gia đình. Học sinh có thái độ học tập phù hợp
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Huy động các nguồn lực đảm bảo csvc, trang thiết bị dạy học, xây dựng môi trường học tập lành mạnh, tổ chức các hoạt động học thể dục, thể thao, vui chơi phù hợp.	Huy động các nguồn lực đảm bảo csvc, trang thiết bị dạy học, xây dựng môi trường học tập lành mạnh, tổ chức các hoạt động học thể dục, thể thao, vui chơi phù hợp.	Huy động các nguồn lực đảm bảo csvc, trang thiết bị dạy học, xây dựng môi trường học tập lành mạnh, tổ chức các hoạt động học thể dục, thể thao, vui chơi phù hợp.	Huy động các nguồn lực đảm bảo csvc, trang thiết bị dạy học, xây dựng môi trường học tập lành mạnh, tổ chức các hoạt động học thể dục, thể thao, vui chơi phù hợp.
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	100% học sinh có kết quả năng lực, phẩm chất: Khá, tốt. 100% học sinh có kết quả học tập: Đạt trở lên. 100% học sinh được tư vấn và hướng dẫn chăm sóc sức khỏe.	100% học sinh có kết quả năng lực, phẩm chất: Khá, tốt. 100% học sinh có kết quả học tập: Đạt trở lên. 100% học sinh được tư vấn và hướng dẫn chăm sóc sức khỏe.	100% học sinh có kết quả năng lực, phẩm chất: Khá, tốt. 100% học sinh có kết quả học tập: Đạt trở lên. 100% học sinh được tư vấn và hướng dẫn chăm sóc sức khỏe.	100% học sinh có kết quả năng lực, phẩm chất: Khá, tốt. 100% học sinh có kết quả học tập: Đạt trở lên. 100% học sinh được tư vấn và hướng dẫn chăm sóc sức khỏe.

VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	100% học sinh có khả năng tiếp tục học tập	100% học sinh có khả năng tiếp tục học tập	100% học sinh có khả năng tiếp tục học tập	100% học sinh có khả năng tiếp tục học tập

Xuân Dương, ngày 28 tháng 6 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)

Lê Thị Na

Biểu mẫu 11

UBND HUYỆN THANH OAI

TRƯỜNG THCS KIM AN

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	**Số phòng học**	1	Số m^2/học sinh
II	**Loại phòng học**		-
1	Phòng học kiên cố	8	2,56
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	5	2,23
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	1	-
7	Bình quân lớp/phòng học	1/1	-
8	Bình quân học sinh/lớp	25	-
III	**Số điểm trường**	1	-
IV	**Tổng số diện tích đất (m^2)**	5.493	27,46
V	**Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m^2)**	1.500	7,5
VI	**Tổng diện tích các phòng**		
1	Diện tích phòng học (m^2)	64	2,56
2	Diện tích phòng học bộ môn (m^2)	446	2,23
3	Diện tích thư viện (m^2)	120	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m^2)	432	
5	*Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m^2)*	29	
VII	**Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu** (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 6	16	8
1.2	Khối lớp 7	16	8
1.3	Khối lớp 8	18	9
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 6	16	8
2.2	Khối lớp 7	16	8
2.3	Khối lớp 8	18	9

3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)		
4	…		
VIII	**Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập** (Đơn vị tính: bộ)	04	Số học sinh/bộ
IX	**Tổng số thiết bị dùng chung khác**		Số thiết bị/lớp
1	**Ti vi**	1	1/8 lớp
2	**Cát xét**		
3	**Đầu Video/đầu đĩa**	1	1/8 lớp
4	**Máy chiếu OverHead/projector/vật thể**	7	
5	**Thiết bị khác: hệ thống âm thanh (bộ)**	2	
6	**Máy tính để bàn (bộ)**	14	
7	**Máy tính xách tay (cái)**	03	

IX	**Tổng số thiết bị đang sử dụng**		**Số thiết bị/lớp**
1	Ti vi	1	
2	Cát xét	0	
3	Đầu Video/đầu đĩa	1	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	7	
5	Thiết bị khác: hệ thống âm thanh (bộ)	2	
6	Máy tính để bàn (bộ)	14	
7	Máy tính xách tay (cái)	3	

	Nội dung	Số lượng (m^2)
X	**Nhà bếp**	
XI	**Nhà ăn**	

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m^2)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	**Phòng nghỉ cho học sinh bán trú**			
XIII	**Khu nội trú**			

XIV	**Nhà vệ sinh**	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m^2/học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	4		1/1		0,3
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0				

	Nội dung	Có	Không

XV	**Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh**	x	
XVI	**Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)**	Điện lưới	
XVII	**Kết nối internet**	x	
XVIII	**Trang thông tin điện tử (website) của trường**	x	
XIX	**Tường rào xây**	x	

Kim An, ngày 30 tháng 08 năm 2022.
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

Lê Thị Na

Biểu mẫu 12

UBND HUYỆN THANH OAI

TRƯỜNG THCS KIM AN

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	26	0	0	15	10	1	0	14	4	0	16	2	0	0
I	**Giáo viên** Trong đó số giáo viên dạy môn:	16	0	0	9	7	0	0	14	3	0	14	2	0	0
1	Toán- Tin	2			1	1			2			1	1		
2	Lý(KHTN)	1				1			1			1			
3	Hóa(KHTN)	1			1					1		1			
4	Sinh(KHTN)	1				1						1			
5	Văn - HĐTN	3				3						3			
6	Sử -GDDP	1			1							1			
7	Địa- Sử	1				1						1			
8	GDCD	1			1							1			
9	Nhạc	1			1							1			
10	Mỹ thuật- HĐTN	1			1							1			
11	Tiếng Anh	2			2							1	1		
12	GDTC	1			1							1			
II	**Cán bộ quản lý**														
1	Hiệu trưởng	1			1					1		1			
2	Phó hiệu trưởng	1			1					1		1			
III	**Nhân viên**	8			4	3	1								
1	Nhân viên văn thư	1				1									
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ	0													
4	Nhân viên y tế	1					1								
5	Nhân viên thư viện	0													

6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	1			1										
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người huyết tật	0													
8	Nhân viên công nghệ thông tin	0													
9	NV khác	4			2	2									

Kim An, ngày 30 tháng 08 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

Lê Thị Na